

Bản án số: 152/2019/HS-ST
Ngày: 05/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Ngọc Yến Anh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Hùng.

2. Bà Lê Thị Bích Huyền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- ***Đại diện Viện sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 208/2019/TLST-HS ngày 30/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/QĐXXST-HS ngày 14/6/2019 đối với bị cáo:

Lê Minh T – Sinh năm: 1997, tại Khánh H. Nơi ĐKNKTT: Thôn Như X 1, xã Vĩnh P, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lê Văn K (đã chết) và bà: Nguyễn Thị K (đã chết);

Tiền án: Bản án số 81/2018/HSPT ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2018.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 12/4/2017, bị UBND xã Vĩnh Phương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực ANTT.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2019 đến ngày 06/3/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2019.

Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:*** Bà **Đỗ Thị S**; Nơi ĐKNKTT: 433 Lò Vôi, thôn Như X 2, xã Vĩnh P, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, Lê Minh T đi quanh khu vực xã Vĩnh P, thành phố Nha T xem nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà bà Đỗ Thị S (Sinh năm 1960, trú tại: 433 Lò V, thôn Như X 2, xã Vĩnh P, thành phố Nha T), T thấy cửa nhà mở, trong nhà không có ai nên đi vào nhà. Tại phòng khách, T thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 64 GB màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng để trên tủ nên lấy trộm, bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà. Sau đó, T bán điện thoại Iphone 6-64GB cho một người đàn ông tên N (Chưa xác định được lai lịch) ở khu vực Lầu Bẩy với giá 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*), còn điện thoại Iphone 4 bị vỡ màn hình nên không bán được, T mang về nhà cất giấu.

Sau khi phát hiện mất tài sản, bà Đỗ Thị S đã trích xuất camera và trình báo Công an xã Vĩnh P vào ngày 09/01/2019. Đến ngày 25/02/2019, Công an xã Vĩnh P mời Lê Minh T về làm việc. Tại Cơ quan Công an, T đã khai nhận toàn bộ vụ việc trộm cắp như trên.

Tại Biên bản định giá tài sản số 91/HĐĐG ngày 01/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận: 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone 6 64GB giá trị là 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm ngàn đồng*); 01 điện thoại di động Iphone 4 không đủ thông tin về cấu hình bộ nhớ.

Tại Bản cáo trạng số 165A/CT-VKS-NT ngày 25/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Minh T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 01 (*Một*) năm đến 01 (*Một*) năm 06 tháng tù; xem xét trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được quay về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại bà Đỗ Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bà S không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo theo cáo trạng truy tố:

Tại tòa, bị cáo Lê Minh T đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lén lút lấy trộm của bà Đỗ Thị S 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6-64GB có giá trị 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm ngàn đồng*) và 01 điện thoại di động Iphone 4 (*Không định giá được do không đủ thông tin về cấu hình bộ nhớ*).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận sự việc; Lời khai của người bị hại; Phù hợp với vật chứng bị thu giữ, các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 165A/CT-VKS-NT ngày 25/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo tuổi đời còn quá trẻ nhưng không lao động chân chính mà lại thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện tính tham lam, tư lợi. Trong thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để phục vụ cho việc điều tra, xét xử vụ án này thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo T có tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, tu dưỡng rèn luyện đạo đức, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, bị nứt bể mặt kính phía sau: Đã giao trả cho chủ sở hữu (*Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 04/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang với bà Đỗ Thị S*); nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đỗ Thị S không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Minh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Minh Thành.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ trước đó (Từ ngày 25/02/2019 đến ngày 06/3/2019).

- Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, bị nứt bể mặt kính phía sau: Đã giao trả cho chủ sở hữu (*Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 04/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang với bà Đỗ Thị S*).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đỗ Thị S không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo Lê Minh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Lưu: Ấn văn; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Ngọc Yến Anh